

Bản án số: 60/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12/8/2019

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Công Ny

2. Bà Hồ Thị Kim Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Nga – Kiểm sát viên

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 243/2019/TLST-HN ngày 16 tháng 5 năm 2019 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 471/2019/QĐXX-ST ngày 16 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Châu T**, sinh năm 1990 (*Có mặt*)

ĐKTT: 358B/14 khu vực A, phường L, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

Chỗ ở hiện nay: 21 đường B, phường H, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Bị đơn: Bà **Phùng H**, sinh năm 1990 (*Có mặt*)

ĐKTT: 162C/2B đường C, phường X, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/02/2019 và bản tự khai nguyên đơn – ông Châu T - trình bày:

Ông và bà Phùng H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường X, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 51, ngày 21/5/2015. Thời gian đầu ông bà sống hạnh phúc, mâu thuẫn xảy ra từ năm 2017 do bất đồng ý kiến. Vì vậy, ông bà sống ly thân từ tháng 02/2018 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà H. Ông

và bà H có 01 con chung tên Châu K (nam) sinh ngày 20/01/2017. Sau khi ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông và bà H có 01 bộ nữ trang vàng 24K và cặp nhẫn cưới trị giá 96.000.000đồng do ba mẹ ruột ông cho; 01 sổ tiết kiệm 100.000.000đồng do mẹ vợ cho; 05 chỉ vàng do ba vợ, dì vợ, em vợ cho. Ông yêu cầu được nhận lại bộ nữ trang cưới do ba mẹ ruột ông cho.

Về nợ chung: ông bà không có nợ chung.

Bị đơn bà Phùng H trình bày như ông Châu T đã trình bày về quá trình tiến đến hôn nhân, con chung và nợ chung. Về tài sản chung: bà xác định bà không giữ vàng cưới và sổ tiết kiệm. Bà đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông T và yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/tháng và mỗi năm sẽ tặng thêm 1.000.000đồng.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thống nhất đoàn tụ. Ông T giữ nguyên yêu cầu ly hôn, yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con, ông rút lại yêu cầu giải quyết về tài sản chung. Bà H đồng ý ly hôn, yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu ông T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Do các đương sự không thống nhất với nhau để giải quyết toàn vụ kiện nên vụ kiện được đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa:

Ông T, bà H vẫn giữ nguyên ý kiến về hôn nhân, con chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung. Trường hợp Hội đồng xét xử giao con chung cho bà H nuôi dưỡng thì ông T, bà H thống nhất mức cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.500.000đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều phát biểu quan điểm:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng trình tự, thủ tục luật định.

- Về giải quyết vụ án: Ông T và bà H chung sống có đăng ký kết hôn, có 01 con chung, không có nợ chung. Quá trình chung sống có mâu thuẫn nên ông T yêu cầu ly hôn và nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung. Bà H đồng ý ly hôn, yêu cầu được nuôi con và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Ông T, bà H có thời gian dài sống ly thân, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, về hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T; về con chung do cháu Châu K hiện bà H đang trực tiếp chăm sóc và cháu chưa đủ 36 tuổi nên đề nghị giao con cho bà H nuôi dưỡng, ông T có trách nhiệm cấp dưỡng 1.500.000đồng/tháng; ông T bà H khai không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Châu T và bà Phùng H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường phường X, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 51, ngày 21/5/2015 nên là hôn nhân hợp pháp. Ông Châu T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Phùng H và yêu cầu được nuôi con chung nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn”, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Châu T và lời trình bày của bà Phùng H:

Theo ông Châu T trình bày thì trong quá trình chung sống giữa ông và bà H mặc dù không có mâu thuẫn nhưng do có sự không hòa hợp giữa gia đình hai bên, giữa bà H với cha mẹ ông mà bà H không đồng ý về chung sống với ông và cha mẹ ông, ông cũng không đồng ý về sống chung với bà H và gia đình bà H. Do đó, ông bà đã sống ly thân từ tháng 02/2018 cho đến nay. Bà H cũng xác định bản thân nhận thấy không thể cứ mãi được mối quan hệ với chồng, gia đình chồng nên bà về nhà mẹ ruột sinh sống để hai bên có thời gian suy nghĩ nhưng trong thời gian này bà và con không nhận được sự quan tâm của ông T và gia đình ông T nên bà cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tuy nhiên, ông T và bà H đã không chung sống trong thời gian tương đối dài với những lý do khác nhau, cả hai xác định tình cảm phai nhạt dần và bà H cũng đồng ý ly hôn. Từ đó, cho thấy hôn nhân giữa ông T và bà H mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của ông T là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông T và bà H khai thống nhất có 01 con chung tên Châu K (nam) sinh ngày 20/01/2017. Cả ông T và bà H đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung, ông T không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con, bà H yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/tháng và mỗi năm tặng thêm 1.000.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, ông T và bà H đều trình bày thống nhất từ khi ông bà sống ly thân đến nay cháu K do bà H chăm sóc; sức khỏe và sự phát triển của cháu K bình thường; bà H có đủ điều kiện về kinh tế để nuôi dưỡng con. Mặt khác, tính đến thời điểm này cháu K chưa tròn 32 tháng tuổi. Đây là độ tuổi mà một đứa trẻ rất cần có sự quan tâm, chăm sóc, dìu dắt của người mẹ để trẻ phát triển tốt cả về thể chất và tinh thần. Do đó, giao cháu K cho bà H tiếp tục chăm sóc giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với lối sống, đạo đức, xã hội.

Pháp luật quy định người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, bà H yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con là phù hợp. Tại phiên tòa, các bên thống nhất mức cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000đồng/tháng. Đây là sự tự nguyện của các đương sự, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận. Vì lợi ích của con chung nên khi cần thiết một trong các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung là quyền, nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Ông T và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Ghi nhận lời trình bày của ông T và bà H là không có nợ chung. Nếu sau này phát sinh tranh chấp và có đơn kiện sẽ được xem xét giải quyết thành vụ kiện khác.

[6] Quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều về việc tuân theo pháp luật tố tụng và hướng giải quyết vụ án là phù hợp.

[7] Về án phí: Ông T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

- Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Châu T.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Châu T được ly hôn với bà Phùng H.

- Về con chung: Giao con chung tên Châu K (nam) sinh ngày 20/01/2017 cho bà Phùng H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Châu T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung là quyền, nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con, không ai được cản trở.

2. Về tài sản chung: Ông T, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về nợ chung: Ghi nhận lời trình bày của ông T và bà H là không có nợ chung. Nếu sau này phát sinh tranh chấp và có đơn kiện sẽ được xem xét giải quyết thành vụ kiện khác.

4. Về án phí: Ông Châu T phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, cân trừ vào 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai thu số 000459 ngày 15/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ thì ông T còn phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDQNK;
- CCTHADSQNK;
- UBND P. X,
Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Mai